

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 19 - 4 - 2024

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trước
2. Ông Nguyễn Văn Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Ái Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 10/2024/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024 về việc tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST - HN ngày 05 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Ngọc N, sinh năm 1986 (có mặt)

Trú tại: ấp PN A, xã PH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

2. *Bị đơn:* Anh Lê Phước C, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Trú tại: ấp LT, xã LP, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/01/2024 và tại phiên tòa – nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc N trình bày:

Chị N và anh Lê Phước C kết hôn năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LP, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 05/5/2021. Sau khi kết hôn chị N và anh C sống chung với gia đình anh C, đến đầu năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C uống rượu về kiếm chuyện ghen tuông vô cớ, xúc phạm danh dự chị, do không thể tiếp tục chung sống với anh C nên chị N về

nhà bên gia đình chị sống từ đầu năm 2023, thời gian đầu anh C có kêu chị về đoàn tụ nhưng mỗi lần anh C đến gặp chị thì hai bên xảy ra cãi nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không còn tình nghĩa, không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Lê Phước C.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Chị N không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

Theo biên bản lấy lời khai ngày 05/4/2024, bị đơn anh Lê Phước C khai như sau: Anh và chị Trần Thị Ngọc N tiến tới hôn nhân vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LP, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long vào năm 2021. Anh và chị N sống chung đến năm 2022 thì chị N bỏ về nhà gia đình chị N sống, anh có kêu chị N về nhưng chị N không về, anh và chị N không có liên lạc gì và cũng không có tới lui gì với nhau từ năm 2022 đến nay nên tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được, theo yêu cầu của chị N anh đồng ý ly hôn với chị N. Về con chung: không có; Về tài sản chung: anh C không tranh chấp không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: anh C không yêu cầu giải quyết và xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ: Điều 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Trần Thị Ngọc N: cho chị N ly hôn với anh Lê Phước C.

- Về con chung: Không có, nên không giải quyết

- Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

Án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “ly hôn”, do bị đơn hiện đang cư trú tại xã LP, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ vào quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Phước C xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào trích lục kết hôn số 152/TLKH-BS ngày 26/9/2022, do Ủy ban nhân dân xã LP, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long trích lục từ sổ đăng ký kết hôn số 33 ngày 05/5/2021 có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Ngọc N và anh Lê Phước C là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh C đã có nhiều bất hòa, vợ chồng không sống chung với nhau từ năm 2022, không có sự tôn trọng lẫn nhau, vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh C cũng đồng ý ly hôn với chị N. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình yêu cầu ly hôn của chị N là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị N được ly hôn với anh Lê Phước C.

[4] Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị N và anh C không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét

[6] Nợ chung: Chị N và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết, không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Buộc chị N phải chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trần Thị Ngọc N được ly hôn với anh Lê Phước C.

2. Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị N không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Trần Thị Ngọc N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000701 ngày 08/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ; chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Ngọc N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Phước C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Ngọc Tú